

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày 16/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quốc Doanh
+ Ông Tạ Minh Tiếp
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Quang Đích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/HSST ngày 22/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/HSST ngày 02/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Đình T.** Giới tính: Nam.

Sinh năm: 2000. Tại: Khoái Châu – Hưng Yên.

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn Dũng Tiến, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lương Đình Hiên. Sinh năm: 1973.

Con bà: Nguyễn Thị Hương. Sinh năm: 1973.

Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lương Đình T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang.

Người làm chứng:

Ông Chu Văn Đ – Sinh năm: 1965

Trú tại: Phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Người chứng kiến:

Anh Bùi Xuân Đ1, sinh năm 1994

Trú tại: Phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

** Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt.*

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 09 giờ 25 phút ngày 17/3/2022, tại quán nước của ông Chu Văn Đ, sinh năm 1965, ở phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang bắt quả tang Lương Đình T, sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn DT, xã DT, huyện KC, tỉnh HY, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu tại túi quần bỏ phía trước, bên trái T đang mặc 01 túi nilon có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (4x7)cm, bên trong đựng 4 viên nén màu xanh xám, đều có kích thước (1,2 x 1 x 0,3)cm, niêm phong ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 20/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng viên nén màu xanh xám trong niêm phong ký hiệu M có tổng khối lượng là 2,007 gam, làm ma túy, loại MDMA.

Lương Đình T khai nhận, bản thân T là đối tượng sử dụng chất ma túy. Tối ngày 16/3/2022, T nhờ một người bạn tên T1 (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của T1) dẫn đi mua ma túy để sử dụng. T1 dẫn T đến mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực xã LN, huyện VG; T đã mua của người phụ nữ này 1.000.000 đồng ma túy, thường gọi là “Kẹo”. Sau khi mua được ma túy, T cất ở người đến sáng ngày 17/3/2022, T mang theo gói ma túy đến thị trấn VG tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSVG ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VK SND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lương Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của VKSND huyện Văn Giang, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm: Những người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, những người này đã có lời khai ở cơ quan điều tra đảm bảo khách quan đúng trình tự, thủ tục, sự vắng mặt của những người làm chứng, người chứng kiến tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo, căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai của họ. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lương Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Đình T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,877g ma túy MDMA, 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ ở miệng túi và vỏ phong bì trong trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 141/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Bị cáo Lương Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX Tòa án nhân dân huyện Văn Giang nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đều đề nghị xét xử vắng mặt những người làm chứng, người chứng kiến trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra những người làm chứng, người chứng kiến đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật và vật chứng được thu giữ; Kết luận giám định. Như vậy, HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 09 giờ 25 phút ngày 17/3/2022, tại quán nước của ông Chu Văn Đ, sinh năm 1965, ở phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang bắt quả tang Lương Đình T đang có hành vi cất giấu trái phép chất trên người 2,007g ma túy MDMA để sử dụng dần thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Nên hành vi cất giấu trái phép chất ma túy MDMA có khối lượng như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Văn Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không nghiêm khắc với bản thân, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bản thân bị cáo không có ý thức tự cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cộng đồng mà coi thường pháp luật cố ý phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Đối với người tên T1 đã dẫn T đi mua ma túy và người phụ nữ bán chất ma túy cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra đối với người người có tên là T1 dẫn T đi mua ma túy và người phụ nữ bán chất ma túy cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này, chưa có cơ sở xác định nên không đủ căn cứ để xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản tích lũy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 1,877 gam ma túy loại MDMA 01 túi nylon màu trắng có viền màu đỏ ở miệng túi và vỏ phong bì trong niêm phong gửi mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 292/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là chất nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Xử phạt bị cáo Lương Đình T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/3/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,877 gam ma túy loại MDMA, 01 túi nilon màu trắng có viên màu đỏ ở miệng túi và vỏ phong bì trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 292/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2022 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

6. Về án phí: Bị cáo Lương Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Vũ Thu Giang